

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Kim Dung

Bà Lê Thị Tây Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị và Phòng xét xử trực tuyến tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 50/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Hồ Văn V, sinh ngày 01/4/1999 tại tỉnh Quảng Trị; Số CCCD: 045099007020; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Bru – Vân Kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ta H, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là chị Hồ Thị B, sinh năm 1999 và có 02 con chung; lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn V:** Ông Trần Đại N, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị B, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Hồ Quốc P, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua túy để sử dụng nên ngày 09/01/2026, Hồ Văn V điều khiển xe mô tô BKS 74K1-105.97 đi đến khu vực sông S thuộc địa phận xã L, tỉnh Quảng Trị hỏi mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 55 viên ma túy với giá 700.000 đồng. Hồ Văn V cầm số ma túy nói trên đem về nhà sử dụng một mình hết 02 viên. Số ma túy còn lại V cuộn vào một tờ giấy và một mảnh nilon rồi cất vào túi áo bên trong áo khoác. Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 10/01/2026, Hồ Văn V mặc áo khoác bên trong có chứa 53 viên ma túy nói trên điều khiển xe mô tô BKS 74K1-105.97 đi từ nhà của mình theo Quốc lộ I từ xã Đ, tỉnh Quảng Trị về chợ Đ, thuộc xã H, tỉnh Quảng Trị mua đồ dùng cá nhân. Khi đi đến Km48+800, Quốc lộ I, thuộc địa phận thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị lực Công an xã Đakrông phối hợp với Đoàn biên phòng B1 phát hiện, bắt quả tang tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 102/2026/KL-KTHS ngày 16/01/2026, của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: “Mẫu 53 (năm mươi ba) viên nén màu hồng là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 5,15g”.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Kết luận giám định số 198/2026/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: “Phát hiện có dấu vết đường vân trên bề mặt mẫu cần giám định - Ký hiệu A1, nhưng dấu vết đường vân phát hiện được bị mờ nhòe nên không đủ yếu tố giám định.

Không phát hiện dấu vết đường vân trên bề mặt mẫu cần giám định - Ký hiệu A2”

Quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:

- 53 viên nén màu hồng; sau giám định được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MT102, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 74K1-105.97, số khung RLHJA3921PY511185, số máy JA39E3140790, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 000106, do Công an xã Đ cấp ngày 29/6/2023;

- 01 mảnh nilon trong suốt, không rõ hình dạng kích thước;

- 01 mảnh giấy, kích thước (19 x 13,5) cm, trên bề mặt có nhiều hoa văn và ký tự.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSQTI-KV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn V từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi giấy đã được niêm phong, ký hiệu “MT102”, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có chứa 40 viên nén màu hồng có khối lượng 3,9g và chất bột màu hồng có khối lượng 1,22g.

- 01 túi giấy đã được niêm phong, ký hiệu “BGKL 198/2026”, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có chứa 01 mảnh nilong trong suốt, không rõ hình dạng, kích thước; 01 mảnh giấy, kích thước (19 x 13,5) cm, trên bề mặt có nhiều hoa văn

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn V:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 74K1 -105.97, số khung RLHJA3921PY511185, số máy JA39E3140790; dung tích xi lanh: 109,2cm³; mang trước của xe đã bị vỡ, mặt trước đầu xe bị nứt, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 000106, do Công an xã Đ cấp ngày 29/6/2023.

- Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống trong địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố, các điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đề nghị áp dụng. Bị cáo sinh sống trên địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đã

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Hồ Văn V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 ngày 10/01/2026, tại Km48+800, Quốc lộ I, thuộc thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Hồ Văn V có hành vi tàng trữ 53 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 5,15g nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của Hồ Văn V đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “...*Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên cần xem xét cho bị cáo

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ Văn V hiện đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, sử dụng; những bao gói, đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe nhãn hiệu HONDA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 74K1 - 105.97, số khung RLHJA3921PY511185, số máy JA39E3140790 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hồ Văn V và bà Hồ Thị B. Xe mô tô trên được mua và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hồ Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 000106, do Công an xã Đ cấp ngày 29/6/2023.

[7]. Vấn đề khác:

Đối với việc Hồ Văn V khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/01/2026 (*không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hồ Văn V vào ngày 09/01/2026. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Khi nào xác định được sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với bà Hồ Thị B là chủ sở hữu xe mô tô với bị cáo Hồ Văn V, việc Hồ Văn V sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì bà Hồ Thị Ba K biết nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống trong địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn V: **05 (Năm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2026).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi giấy đã được niêm phong, ký hiệu “MT102”, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có chứa 40 viên nén màu hồng có khối lượng 3,9g và chất bột màu hồng có khối lượng 1,22g.

- 01 túi giấy đã được niêm phong, ký hiệu “BGKL 198/2026”, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q, bên trong có chứa 01 mảnh nilong trong suốt, không rõ hình dạng, kích thước; 01 mảnh giấy, kích thước (19 x 13,5) cm, trên bề mặt có nhiều hoa văn

Trả lại cho Hồ Văn V:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu trắng, gắn biển kiểm soát 74K1 -105.97, số khung RLHJA3921PY511185, số máy JA39E3140790; dung tích xi lanh: 109,2cm³; mang trước của xe đã bị vỡ, mặt trước đầu xe bị nứt, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

(Vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị).

Trả lại cho Hồ Văn V:

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 000106, do Công an xã Đ cấp ngày 29/6/2023 cho Hồ Văn V.

(Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 000106 hiện có tại hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV7, Quảng Trị;
- Công an T.Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

Lê Minh Thành